TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 407/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 56/36/6 Đường D, khu phố A, phường T, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Phúc L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 56/36/6 Đường D, khu phố A, phường T, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không Trung ngày 19 tháng 5 năm 2020.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không Thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Phúc L thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Đăng Q;

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Lê Ngọc H, sinh ngày 27/12/2013 và Nguyễn Lê Ngọc Hải, sinh ngày 07/5/2015 cho bà Lê Phúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi con cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng), giao nhận vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi hai con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Phúc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đăng Q không thực hiện, hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Quang còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Lê Phúc L và ông Nguyễn Đăng Q cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Nợ chung, các bên đương sự cùng tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Lê Phúc L và ông Nguyễn Đăng Q tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0056918 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Phúc L và ông Nguyễn Đăng Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Cao Văn Thiên